TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **---------- **
Số: 10/2024/QĐST - DS	***Sóc Sơn, ngày 06 tháng 3 năm 2024***

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 174/2023/TB-TLVA ngày 02/11/2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

<u>Nguyên đơn</u>: ***Ngân hàng TMCP Đ. (O.)***

Địa chỉ trụ sở: Số 41 & 45 Đường D, phường N, Q1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do ông ***Trịnh Văn T*** - Chủ tịch HĐQT, là người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:

Bà ***Trần Thị Tuyết N*** - Giám đốc bán lẻ chi nhánh L, Ngân hàng TMCP Đ. (O.) *(Theo Giấy uỷ quyền số:16/2023/UQ-CT.HĐQT ngày 14/3/2023 của Chủ tịch HĐQT)*

Người được ông H ủy quyền lại:

Ông ***Lê Xuân T*** - Chuyên viên - Phòng XLN Ngân hàng TMCP Đ. (O.);

(*Theo Giấy ủy quyền số 1010/2023/UQ-OCB ngày 10/10/2023*)

<u>Bị đơn</u>:

Anh **Đinh Thành L.** - sinh năm 1991

Trú tại: Thôn L, xã T, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Nguyễn Hữu D** - sinh năm 1993

2. Anh **Nguyễn Hữu S** - sinh năm 1995

3. Bà **Đỗ Thị H** - sinh năm 1969

Đều trú tại: Thôn L, xã T, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải thanh toán: Các bên đương sự thống nhất xác định:

Tính đến ngày 27/02/2024, anh Đinh Thành L. còn nợ Ngân hàng TMCP Đ. tổng số tiền là: 1.021.930.211 đồng. Trong đó:

* Hợp đồng tín dụng số 0098/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 30/5/2022 (Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 0098.01/2022/SĐBSHĐTD-OCB-CN ngày 08/6/2022); Khế ước nhận nợ số 0098/2022/KUNN-OCB-CN ngày 30/5/2022:

Nợ gốc: 827.328.000 đồng

Nợ lãi trong hạn: 129.700.533 đồng

Lãi chậm trả gốc: 3.993.494 đồng

Lãi chậm trả lãi 7.404.919 đồng

Tổng cộng: 968.426.946 đồng

* Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân ngày 09/6/2022:

Nợ gốc: 41.073.974 đồng

Nợ lãi: 6.791.966 đồng

Nợ phí: 5.637.325 đồng

Tổng cộng: 53.503.265 đồng

Về thời gian và phương thức thanh toán:

Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

Tháng 3,4,5,6,7/2024, mỗi tháng anh Đinh Thành L. trả Ngân hàng TMCP Đ. 5.000.000 đồng nợ gốc, đến tháng 8/2024 anh Đinh Thành L. tất toán toàn bộ khoản nợ. Việc trả nợ sẽ được thực hiện chậm nhất vào ngày 25 của mỗi tháng.

Anh Đinh Thành L. phải chịu toàn bộ số tiền lãi, phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 0098/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 30/5/2022 (Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 0098.01/2022/SĐBSHĐTD-OCB-CN ngày 08/6/2022); Khế ước nhận nợ số 0098/2022/KUNN-OCB-CN ngày 30/5/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân ngày 09/6/2022 đã ký kể từ ngày 28/02/2024 cho đến khi trả hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

- Nếu anh Đinh Thành L. vi phạm bất cứ một kì trả nợ nào theo nội dung đã thỏa thuận trên đây thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án kê biên và phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là:

Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất số 195-2 (theo bản đồ địa chính đo đạc dự án tổng thể là thửa đất số 93), tờ bản đồ số 03 (theo bản đồ địa chính đo đạc dự án tổng thể là tờ bản đồ số 15), địa chỉ: thôn L, xã T, huyện Sóc Sơn, Hà Nội đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 656965 ngày 11/7/2019 cho ông Nguyễn Hữu D., được Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh Sóc Sơn cập nhật thay đổi thông tin chủ sở hữu/sử dụng cho anh Đinh Thành L. ngày 30/5/2022 (giới hạn bởi các điểm 1-2-3-4-5-6-1, có sơ đồ kèm theo).

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm được thực hiện nghĩa vụ trả nợ của anh Đinh Thành L. cho Ngân hàng TMCP Đ.. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì anh Đinh Thành L. phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả số nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Đ..

Về án phí: Anh Đinh Thành L. tự nguyện chịu cả theo quy định của pháp luật tự nguyện chịu cả theo quy định của pháp luật.

- Anh Đinh Thành L. phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là: 21.329.000 đồng.

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đ. số tiền tạm ứng án phí 19.820.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0002972 ngày 27/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Sóc Sơn;*
- *Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;*
- *TAND Thành phố Hà Nội;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Bích Nguyệt